

Số: /2025/NQ-HĐND

Lai Châu, ngày tháng năm 2025

Dự thảo lần 1 (Ngày
04/11/2025)

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Lai Châu**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU
KHOÁ XV, KỲ HỌP THỨ BA MƯƠI BA**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Đầu tư công số 58/2025/QH15 được sửa đổi bởi Luật số
90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;*

*Căn cứ Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025
của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức
phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4
năm 2025 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn
bản quy phạm pháp luật; số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 sửa đổi,
bổ sung một số điều của Nghị định 78/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều
và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm
pháp luật; số 79/2025/NĐ-CP về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản
quy phạm pháp luật; số 125/2025/NĐ-CP ngày 11 tháng 6 năm 2025 về phân định
thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước
của Bộ Tài chính;*

*Căn cứ Quyết định số /2025/QĐ-TTg ngày tháng năm 2025 của
Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số
70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc
hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn
ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030;*

*Căn cứ Nghị quyết số 79/2025/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2025 của
Hội đồng nhân dân tỉnh Quy định về phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi ngân sách
địa phương và tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân*

sách cấp xã trên địa bàn tỉnh Lai Châu;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết Quy định nguyên tắc và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030; Báo cáo thẩm tra số /BC-HĐND ngày tháng năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường; các đơn vị sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

2. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến xây dựng, lập, thẩm định, phân bổ, giao, triển khai, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 3. Nguyên tắc chung phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030

1. Bảo đảm phù hợp với các quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; phát huy vai trò đầu tư công dẫn dắt đầu tư tư nhân để thu hút, huy động mọi nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo chủ động cho các cấp chính quyền địa phương.

3. Việc phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương để đảm bảo cho việc thực hiện các mục tiêu, định hướng Quy hoạch tỉnh Lai Châu; Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2026 - 2030 và hằng năm của tỉnh; Kế hoạch tài chính 5 năm; các quy hoạch theo quy định của Luật Quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo mục tiêu hài hòa giữa kinh tế và xã hội.

4. Phù hợp với khả năng cân đối vốn đầu tư từ nguồn cân đối ngân sách địa phương của tỉnh Lai Châu; là cơ sở để tăng cường thu hút, huy động các nguồn vốn khác cho đầu tư phát triển.

5. Phân bổ vốn đầu tư tập trung, không phân tán, dàn trải; bảo đảm sử dụng vốn ngân sách địa phương có hiệu quả. Chỉ giao kế hoạch vốn cho các dự án đã đủ thủ tục đầu tư được cấp có thẩm quyền quyết định theo quy định của Luật Đầu tư công và các văn bản pháp luật có liên quan. Thời gian bố trí vốn thực hiện dự án phải bảo đảm theo quy định tại Điều 57 của Luật Đầu tư công.

6. Tập trung ưu tiên bố trí vốn để thực hiện, đẩy nhanh tiến độ, sớm hoàn thành và phát huy hiệu quả các dự án quan trọng, dự án kết nối, có tác động liên vùng, có ý nghĩa thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bền vững, bảo vệ chăm sóc sức khỏe Nhân dân, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước; các chương trình, dự án phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; chương trình, nhiệm vụ dự án quốc phòng, an ninh, giáo dục, đào tạo, bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân.

7. Thứ tự ưu tiên bố trí vốn kế hoạch đầu tư nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030 được thực hiện như sau:

- a) Ưu tiên dự án đầu tư công đặc biệt, dự án đầu tư công khẩn cấp;
- b) Ưu tiên bố trí vốn cho dự án quan trọng của tỉnh;
- c) Đối ứng thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia;
- d) Ưu tiên bố trí vốn để hoàn trả vốn ứng trước;
- e) Phân bổ đủ vốn cho dự án hoàn thành quyết toán, dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, cam kết với Trung ương, vốn đầu tư của Nhà nước tham gia thực hiện dự án theo phương thức đối tác công tư;
- g) Phân bổ đủ vốn cho thực hiện dự án chuyển tiếp theo tiến độ phê duyệt;
- h) Phân bổ đủ vốn cho thực hiện nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư;
- k) Phân bổ vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có);
- l) Phân bổ vốn ngân sách địa phương ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi; quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách;
- m) Phân bổ cho các dự án khởi công mới đáp ứng các yêu cầu quy định của Luật Đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn cho lĩnh vực giáo dục và đào tạo, đối ứng đầu tư cơ sở hạ tầng 11 trường liên cấp các xã biên giới, lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

8. Bảo đảm công khai, minh bạch, công bằng trong việc phân bổ vốn kế

hoạch đầu tư công, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính và tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.

Điều 4. Tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn vốn ngân sách địa phương

1. Nguồn chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước

a) Đối tượng và ngành, lĩnh vực sử dụng vốn đầu tư công nguồn ngân sách địa phương giai đoạn 2026 - 2030

- Đối tượng: Theo quy định tại Điều 5 Luật Đầu tư công.

- Ngành, lĩnh vực: Thực hiện theo quy định tại Điều Quyết định số/2025/QĐ-TTg ngày tháng năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị quyết số 70/2025/UBTVQH15 ngày 07 tháng 02 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2026 - 2030.

b) Tiêu chí, định mức phân bổ vốn giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ số vốn được Trung ương phân bổ, thực hiện phân bổ theo các tiêu chí, định mức như sau:

- Dành 10% dự phòng chưa phân bổ để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn.

- Số vốn còn lại phân bổ cho các nhiệm vụ, chương trình, dự án, cụ thể:

+ Đền bù, giải phóng mặt bằng và hỗ trợ tái định cư các dự án trường phổ thông nội trú liên cấp tiểu học và trung học cơ sở tại các xã biên giới (11 dự án).

+ Đối ứng thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia: Mức vốn cụ thể theo nhu cầu và khả năng cân đối.

+ Bố trí đủ để hoàn trả vốn ứng trước, dự án hoàn thành quyết toán, dự án đã hoàn thành và bàn giao đưa vào sử dụng nhưng chưa bố trí đủ vốn; vốn đối ứng cho các dự án sử dụng vốn ODA, cho thực hiện dự án chuyển tiếp từ giai đoạn trước theo tiến độ phê duyệt, nhiệm vụ quy hoạch, nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư, vốn thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (nếu có).

+ Thực hiện một số Chương trình, Đề án, dự án theo Nghị quyết của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh được phê duyệt; các nhiệm vụ cấp bách, phát sinh trong giai đoạn: Mức vốn cụ thể theo nhu cầu và khả năng cân đối.

+ Ủy thác qua Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện các chính sách tín dụng ưu đãi.

+ Hỗ trợ vốn điều lệ cho các Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách: Mức vốn phân bổ cụ thể theo các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

+ Đối ứng cho thực hiện các dự án quốc phòng, an ninh thực hiện trên địa bàn tỉnh, các dự án đã cam kết với Trung ương;

- Số vốn còn lại phân bổ cho dự án khởi công mới phân theo ngành, lĩnh vực, phân bổ theo thứ tự ưu tiên:

+ Các dự án thuộc lĩnh vực phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

+ Hệ thống hạ tầng giao thông;

+ Hạ tầng nông, lâm nghiệp, thủy sản;

+ Đầu tư xây dựng, bổ sung cơ sở vật chất hệ thống các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, các trường nội trú trên địa bàn tỉnh.

+ Cơ sở vật chất về y tế, trong đó ưu tiên nâng cấp Bệnh viện Đa khoa tỉnh.

+ Đầu tư xây dựng trụ sở các xã (bao gồm cả trụ sở cơ quan quân sự, công an xã).

+ Các dự án thuộc các ngành, lĩnh vực khác.

2. Đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất

a) Đầu tư xây dựng các dự án kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; công tác đo đạc, lập bản đồ địa chính, đăng ký cấp giấy chứng nhận và xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai; đối ứng cho thực hiện các nhiệm vụ, dự án về quản lý đất đai đã cam kết với Trung ương; cấp vốn điều lệ cho quỹ phát triển đất tỉnh.

b) Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; bảo đảm không dàn trải, manh mún.

3. Đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết

a) Đầu tư xây dựng các dự án về y tế, giáo dục đào tạo; đổi mới chương trình sách giáo khoa.

b) Đầu tư tập trung, có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; bảo đảm không dàn trải, manh mún.

4. Đối với các nguồn vốn khác dành cho đầu tư phát sinh trong năm

Sau khi xác định được các nguồn vốn khác dành cho đầu tư phát sinh trong năm (*tăng thu ngân sách, tiết kiệm chi, dự toán còn lại, các nguồn vốn khác để lại cho đầu tư*), Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét quyết định.

Điều 5. Tổ chức thực hiện

Hội đồng nhân dân tỉnh giao:

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 6. Hiệu lực thi hành

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Lai Châu khoá XV, kỳ họp thứ ba mươi ba thông qua ngày tháng 12 năm 2025 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQ tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND các xã, phường;
- Công báo tỉnh, Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH